

Số: 02 /QCPH-BXD-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Giữa Bộ Xây dựng với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt quốc gia; hành lang an toàn giao thông đường sắt

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt trong tình hình mới;

Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt quốc gia; hành lang an toàn giao thông đường sắt như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích

a) Tăng cường và nâng cao chất lượng mối quan hệ phối hợp, phát huy thế mạnh và khai thác tốt tiềm năng của mỗi bên, hỗ trợ lẫn nhau, tránh chồng chéo trong việc đảm bảo an toàn giao thông tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt quốc gia.

b) Xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên nhằm đảm bảo giao thông được thông suốt, thuận lợi và an toàn tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt quốc gia; hành lang an toàn giao thông đường sắt.

c) Xây dựng kế hoạch và lộ trình để xử lý các vị trí giao nhau với đường sắt, đường sắt giao nhau với đường bộ không phù hợp với Luật Đường sắt theo phân cấp quản lý.

2. Nguyên tắc

a) Thống nhất ưu tiên mọi nguồn lực để giảm dần số điểm giao cắt đồng mức nguy hiểm, không để phát sinh lối đi tự mở mới qua đường sắt và rào đóng các lối đi tự mở.

b) Trong thời gian chờ xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức nguy hiểm tạm thời giải quyết như sau:

- Phối hợp rà soát, thống kê các đường ngang, lối đi tự mở hiện có để cùng thống nhất biện pháp quản lý, vừa đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân, vừa đảm bảo được giao thông thông suốt, thuận lợi, an toàn;

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tại các đường ngang, lối đi tự mở, cử người chốt gác hoặc cảnh giới, cải tạo, phát quang tầm nhìn, cắm đầy đủ biển báo hiệu, làm gờ hoặc gờ giảm tốc, tạo bề mặt lối đi bằng phẳng, êm thuận để nâng cao chất lượng và mức độ an toàn tại các đường ngang, lối đi tự mở.

Điều 2. Phạm vi phối hợp

Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt, cụ thể như sau:

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt, gồm: đường ngang công cộng (đường ngang có người gác, đường ngang không có người gác), đường ngang chuyên dùng (đường ngang có người gác, đường ngang không có người gác), và các lối đi tự mở qua đường sắt.

2. Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Rà soát, xây dựng, bổ sung quy hoạch và điều chỉnh kế hoạch cải tạo, nâng cấp các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt.

4. Xây dựng đường gom, hàng rào cách ly giữa đường bộ và đường sắt nhằm bảo đảm trật tự an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lối đi tự mở là đoạn đường bộ giao nhau đồng mức với đường sắt do tổ chức, cá nhân tự xây dựng, sử dụng, khai thác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.
2. Đường ngang là đoạn đường bộ giao nhau đồng mức với đường sắt được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và khai thác;
3. Cảnh giới là hoạt động của người hoặc thiết bị khi có tàu sắp chạy qua các vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt bằng hiệu lệnh và các biện pháp khác nhằm cảnh báo người tham gia giao thông đường bộ không vượt qua đường sắt khi có tàu đang đến gần vị trí cảnh giới.
4. Chốt gác là nơi có bố trí người được giao nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ trong ngày tại các vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt để có biện pháp xử lý kịp thời nhằm đảm bảo an toàn giao thông.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

1. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng
 - a) Triển khai các nhiệm vụ liên quan để thực hiện đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt;
 - b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai rà soát việc lập và thực hiện quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư... dọc các tuyến đường sắt quốc gia;
 - c) Tăng cường kiểm soát việc kết nối hạ tầng của các dự án đầu tư xây dựng có hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối ngoại vi bị giao cắt với hành lang an toàn đường sắt trong quá trình thẩm định dự án và các bước thẩm định thiết kế.
 - d) Chỉ đạo Cục Đường sắt Việt Nam (Cục ĐSVN), Cục Đường bộ Việt Nam (Cục ĐBVN), Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN) thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp quản lý:
 - Tham mưu đề xuất hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến an toàn giao thông đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt; nâng cao hiệu quả, hiệu lực pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt;
- Rà soát, hoàn thiện các quy trình quản lý an toàn giao thông đường sắt, quy trình tác nghiệp của nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu;
- Quản lý chặt chẽ đất dành cho đường sắt, phối hợp giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt để đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt;
- Quản lý chặt chẽ, kiểm chế không phát sinh lỗi đi tự mở; phối hợp thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;
- Kết nối tín hiệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý với đường sắt tại các đường ngang theo quy định;
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đường ngang, phát hiện các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Công an tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, vi phạm tại đường ngang, lỗi đi tự mở qua đường sắt theo quy định; chủ động cung cấp các vị trí đường ngang, giao cắt với đường sắt cho các tổ chức cung cấp dịch vụ thông tin dẫn đường tích hợp vào cơ sở dữ liệu để cảnh báo người sử dụng trước khi đi qua giao cắt với đường sắt;
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung đầy đủ các biển báo hiệu, vạch dừng, gờ, gờ giảm tốc tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt trong phạm vi quản lý và kết nối tín hiệu đường bộ, đường sắt tại các đường ngang trên quốc lộ để cảnh báo, hướng dẫn người dân qua lại an toàn.
- Chủ động hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện việc xóa bỏ lỗi đi tự mở, xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, xây dựng đường gom.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

- a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các điểm giao cắt đồng mức và lỗi đi tự mở.
- b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chịu trách nhiệm khi để xảy ra phát sinh lỗi đi tự mở qua đường sắt quốc gia.
- c) Hằng năm, phối hợp với Bộ Xây dựng báo cáo Chính phủ việc sử dụng ngân sách và kết quả thu hẹp, giảm, xóa bỏ các lỗi đi tự mở, vị trí nguy hiểm đối với tai nạn giao thông đường sắt trên đường sắt quốc gia theo quy định.

d) Phê duyệt phương án cấm mốc, công bố công khai phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt đã được phê duyệt.

e) Thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ, chống lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường sắt và bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường sắt; chấn chỉnh việc giao, cho thuê đất và sử dụng đất đai vi phạm quy định bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.

f) Có hình thức xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng lấn chiếm hoặc tái lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn giao thông đường sắt.

g) Chỉ đạo UBND cấp xã, phường và cơ quan chức năng địa phương thực hiện:

- Tổ chức thực hiện kiểm chế, không phát sinh lối đi tự mở, thu hẹp bề rộng lối đi, xóa bỏ lối đi tự mở. Trường hợp, lối đi tự mở chưa được xóa, phải có biện pháp tăng cường đảm bảo an toàn giao thông, gồm: Tổ chức phân luồng giao thông cho các phương tiện qua lại lối đi tự mở nhằm giảm thiểu mật độ phương tiện qua lại đường sắt; thực hiện các biện pháp thu hẹp bề rộng các lối đi tự mở, duy trì đầy đủ các biển cảnh báo tại khu vực lối đi tự mở theo quy định;

- Tổ chức thực hiện giảm số lượng, xóa bỏ các lối đi tự mở, gồm: Cải tạo, nâng cấp các lối đi này thành các vị trí đường sắt giao nhau với đường bộ phù hợp với quy hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng đường gom kết hợp hàng rào bảo vệ để nối vào các đường ngang, các vị trí giao nhau khác mức nhằm giảm số lượng lối đi tự mở qua đường sắt;

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác quản lý nhà nước, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, ưu tiên kinh phí đầu tư để xử lý triệt để điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường sắt, lối đi tự mở; phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý đường sắt rà soát, thống kê, phân loại các công trình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, có kế hoạch giải tỏa dứt điểm các công trình vi phạm, ưu tiên giải tỏa các công trình vi phạm tiềm ẩn tai nạn giao thông. Kiên quyết thu hồi diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân trong phạm vi hành lang an toàn giao thông đường sắt tại các vị trí điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông theo quy định pháp luật; hoàn thành việc lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt và quy định pháp luật về đất đai, xác định theo tọa độ, thống nhất với hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của địa phương nơi có đường sắt đi qua, giao chính quyền cơ sở nơi có đường sắt đi qua chịu trách nhiệm quản lý, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm đất dành

cho đường sắt; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, các ngành trực thuộc trong việc xử lý, giải tỏa các công trình vi phạm lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn giao thông đường sắt và kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt;

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường sắt cho lứa tuổi học sinh và các bậc phụ huynh; tổ chức ký cam kết của các hộ dân sinh sống dọc đường sắt với chính quyền cơ sở về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ - đường sắt.

- Chủ trì giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường sắt, đường bộ và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực thuộc phạm vi quản lý;

- Rà soát diện tích đất trong hành lang an toàn giao thông đường sắt đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân và có biện pháp thu hồi diện tích đất đã cấp;

- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan quản lý đường sắt để rà soát, thống kê, phân loại các công trình vi phạm, các công trình gây ảnh hưởng mất an toàn giao thông đường sắt.

Điều 5. Bảm đảm an toàn tại các đường ngang công cộng

1. Trách nhiệm của Tổng công ty ĐSVN

- a) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì đường ngang theo quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

- b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường kiểm tra, lập kế hoạch sửa chữa đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cải tạo, nâng cấp hoặc thay đổi hình thức phòng vệ đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia phù hợp với quy định pháp luật;

- c) Báo cáo và chủ động phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, phường trong việc giải tỏa tầm nhìn cho cả hai phía đường bộ và đường sắt, giải tỏa hành lang an toàn giao thông tại đường ngang thuộc phạm vi quản lý;

- d) Tổ chức thực hiện nhận, trả hàng hóa tại các ga ở khu vực ngoại thành nhằm hạn chế tàu hàng vào các ga khu vực nội thành, giảm thiểu thời gian đóng gác chắn, góp phần giảm ùn tắc giao thông trong khu vực nội thành.

- e) Phối hợp với cơ quan quản lý tín hiệu đèn giao thông đường bộ thực hiện việc kết nối tín hiệu, thỏa thuận kết nối tín hiệu theo quy định của Bộ Xây

dựng về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; chia sẻ dữ liệu hệ thống camera khu vực đường ngang, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng của địa phương khi có yêu cầu¹.

f) Đối với đường ngang không có người gác: thực hiện trách nhiệm quy định từ điểm a đến điểm e khoản này, còn phải thực hiện trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức cảnh giới tăng cường bảo đảm an toàn giao thông tại các đường ngang công cộng nguy hiểm trên đường sắt quốc gia do mình quản lý, bảo trì;

- Phối hợp với địa phương và cơ quan quản lý đường bộ trong việc cấm đầy đủ biển báo hiệu, xây dựng gờ, gờ giảm tốc theo tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Trách nhiệm của chính quyền địa phương (trực tiếp là UBND cấp xã, phường)

a) Cấm đầy đủ biển báo hiệu đường bộ, xây dựng gờ, gờ giảm tốc trên phần đường bộ do địa phương quản lý theo quy định;

b) Chủ trì rà soát, lắp đặt biển hạn chế tải trọng, hạn chế chiều dài xe qua đường ngang tại các vị trí giao cắt không vuông góc và đường bộ chạy song song đường sắt đối với đường bộ do địa phương quản lý;

c) Chủ trì việc thực hiện giải tỏa tầm nhìn cho cả hai phía đường bộ và đường sắt, giải tỏa hành lang an toàn giao thông tại đường ngang theo quy định của Luật Đường sắt, Luật Đất đai hoặc thuộc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức được giao quản lý tín hiệu đèn giao thông đường bộ chủ trì, phối hợp với Tổng công ty ĐSVN lắp đặt, khai thác, bảo trì đường cáp kết nối tín hiệu từ tủ điều khiển tín hiệu đèn giao thông đường bộ đến hộp kết nối theo quy định theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

e) Cử các lực lượng chức năng tham gia hỗ trợ để điều tiết và hướng dẫn giao thông khi cần thiết; kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường sắt theo thẩm quyền, tham gia phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt theo quy định.

f) Phối hợp với Tổng công ty ĐSVN tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông tại đường ngang nguy hiểm trên đường sắt quốc gia trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường sắt; tham gia phối hợp giải quyết an toàn giao thông đường sắt.

¹ Đường ngang biển báo không thực hiện trách nhiệm này

g) Tổ chức được giao quản lý tín hiệu đèn giao thông đường bộ chủ trì, phối hợp với Tổng công ty ĐSVN hoặc chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng lắp đặt, khai thác, bảo trì đường cáp kết nối tín hiệu từ tủ điều khiển tín hiệu đèn giao thông đường bộ đến hộp kết nối theo quy định theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt²;

h) Đối với đường ngang không có người gác: thực hiện trách nhiệm quy định từ điểm a đến điểm g khoản này, còn phải thực hiện trách nhiệm phối hợp với Tổng công ty ĐSVN tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông tại các đường ngang nguy hiểm trên đường sắt quốc gia trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường sắt, tham gia phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt.

3. Trách nhiệm của Cục ĐBVN (trực tiếp là Khu Quản lý đường bộ khu vực III)

a) Cử các lực lượng chức năng tham gia hỗ trợ để điều tiết và hướng dẫn giao thông khi cần thiết;

b) Cắm đầy đủ biển báo hiệu đường bộ, xây dựng gờ, gờ giảm tốc trên phần đường bộ do cơ quan quản lý đường bộ quản lý, kết nối tín hiệu từ tủ điều khiển tín hiệu đèn giao thông đường bộ đến hộp kết nối theo quy định theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

c) Chủ trì rà soát, lắp đặt biển hạn chế tải trọng, hạn chế chiều dài xe qua đường ngang tại các vị trí giao cắt không vuông góc và đường bộ chạy song song đường sắt đối với đường bộ do cơ quan quản lý đường bộ quản lý; quản lý, duy trì trạng thái hoạt động của công trình đường bộ ngoài phạm vi đường ngang.

d) Phối hợp trong việc giải tỏa tầm nhìn cho cả hai phía đường bộ và đường sắt.

4. Trách nhiệm của Cục ĐSVN

- Thực hiện trách nhiệm về cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;

- Phối hợp với Cục ĐBVN, Tổng công ty ĐSVN trong công tác đảm bảo an toàn tại các đường ngang công cộng.

Điều 6. Bảo đảm an toàn tại các đường ngang chuyên dùng

1. Trách nhiệm của chủ quản lý, sử dụng đường ngang chuyên dùng

² Đường ngang biển báo không thực hiện trách nhiệm này

a) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo trì, phòng vệ đường ngang theo quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường sắt, đường bộ kiểm tra, lập kế hoạch sửa chữa đường ngang và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cải tạo, nâng cấp hoặc thay đổi hình thức phòng vệ đường ngang phù hợp với quy định pháp luật;

c) Báo cáo và chủ động phối hợp với UBND cấp xã, phường trong việc giải tỏa tầm nhìn cho cả hai phía đường bộ và đường sắt, giải tỏa hành lang an toàn giao thông tại đường ngang trên địa bàn.

d) Phối hợp với cơ quan quản lý tín hiệu đèn giao thông đường bộ thực hiện việc kết nối tín hiệu, thỏa thuận kết nối tín hiệu theo quy định³;

e) Đối với đường ngang không có người gác: thực hiện trách nhiệm quy định từ điểm a đến điểm d khoản này, còn phải thực hiện trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức cảnh giới tăng cường bảo đảm an toàn giao thông tại các đường ngang nguy hiểm do mình quản lý, bảo trì;

- Phối hợp với địa phương và cơ quan quản lý đường bộ trong việc cắm đầy đủ biển báo hiệu, xây dựng gờ, gờ giảm tốc theo tiêu chuẩn kỹ thuật quy định;

2. Trách nhiệm của chính quyền địa phương (trực tiếp là UBND cấp xã, phường)

a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt, đường bộ; kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường sắt; tham gia phối hợp giải quyết tai nạn giao thông đường sắt;

b) Phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ địa phương, Tổng công ty ĐSVN, chủ quản lý, sử dụng đường ngang trong việc đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bãi bỏ đường ngang theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

c) Phối hợp với cơ quan quản lý tín hiệu đèn giao thông đường bộ thực hiện việc kết nối tín hiệu, thỏa thuận kết nối tín hiệu theo quy định của Bộ Xây dựng về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

d) Chủ trì, phối hợp với Cục ĐSVN, Cục ĐBVN, Tổng công ty ĐSVN, chủ quản lý, sử dụng đường ngang, cơ quan quản lý đường bộ địa phương trong

³ Đường ngang biển báo không thực hiện trách nhiệm này

việc thực hiện giải tỏa hành lang an toàn giao thông tại đường ngang trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

3. Trách nhiệm của Tổng công ty ĐSVN

a) Phối hợp với chủ sở hữu đường ngang chuyên dùng tổ chức thực hiện quản lý đường ngang theo quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;

b) Phối hợp với chủ sở hữu đường ngang chuyên dùng kiểm tra, lập kế hoạch sửa chữa đường ngang và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cải tạo, nâng cấp hoặc thay đổi hình thức phòng vệ đường ngang phù hợp với quy định pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện nhận, trả hàng hóa tại các ga ở khu vực ngoại thành nhằm hạn chế tàu hàng vào các ga khu vực nội thành, giảm thiểu thời gian đóng gác chắn, góp phần giảm ùn tắc giao thông trong khu vực nội thành.

4. Trách nhiệm của Cục ĐBVN (trực tiếp là các Khu Quản lý đường bộ khu vực III)

a) Cử các lực lượng chức năng tham gia hỗ trợ để điều tiết và hướng dẫn giao thông khi cần thiết;

b) Cắm đầy đủ biển báo hiệu đường bộ, xây dựng gờ, gờ giảm tốc trên phần đường bộ do cơ quan quản lý đường bộ quản lý, kết nối tín hiệu từ từ điều khiển tín hiệu đèn giao thông đường bộ đến hộp kết nối theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

c) Chủ trì rà soát, lắp đặt biển hạn chế tải trọng, hạn chế chiều dài xe qua đường ngang tại các vị trí giao cắt không vuông góc và đường bộ chạy song song đường sắt đối với đường bộ do cơ quan quản lý đường bộ quản lý;

d) Phối hợp trong việc giải tỏa tầm nhìn cho cả hai phía đường bộ và đường sắt.

5. Trách nhiệm của Cục ĐSVN

- Thực hiện trách nhiệm về cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với công tác đảm bảo an giao thông đường sắt;

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông tại các đường ngang chuyên dùng.

Điều 7. Đảm bảo an toàn tại các lối đi tự mở qua đường sắt

1. Đối với lối đi tự mở vào một hộ dân

a) Chỉ cho phép người, xe đạp, xe máy qua lại.

b) Trách nhiệm của Chủ hộ:

- Bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, đường sắt;
- Chấp hành sự sắp xếp lối đi mới khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lại giao thông qua đường sắt; không được đền bù, hỗ trợ khi phải giải tỏa lối đi.

c) Trách nhiệm của chính quyền địa phương (trực tiếp là UBND cấp xã, phường):

- Chủ trì, phối hợp với Tổng công ty ĐSVN yêu cầu Chủ hộ thực hiện các nội dung đã nêu tại điểm b, khoản 1 Điều này;

- Phối hợp với Tổng công ty ĐSVN và cơ quan quản lý đường bộ để thực hiện các biện pháp cưỡng chế, hạn chế giao thông, chỉ cho người, xe đạp, xe máy qua lại.

d) Trách nhiệm của Tổng công ty ĐSVN:

Phối hợp với địa phương và cơ quan quản lý đường bộ để thực hiện các biện pháp cấm xe ô tô và phương tiện vận tải hạng nặng qua lại (cấm cọc tiêu, chôn cọc sắt hoặc cọc bê tông, xây hàng rào...), chỉ cho người, xe đạp, xe máy qua lại.

2. Đối với lối đi tự mở là lối đi công cộng

2.1. Đối với lối đi có bề rộng nhỏ hơn 3 mét

a) Chỉ cho phép người, xe đạp, xe máy qua lại.

b) Trách nhiệm của địa phương (trực tiếp là UBND cấp xã, phường):

- Quản lý, tăng cường các điều kiện an toàn giao thông tại các lối đi tự mở; xóa bỏ các lối đi tự mở hiện có theo lộ trình, chịu trách nhiệm trong việc phát sinh lối đi tự mở qua đường sắt.

- Tổ chức cảnh giới hoặc chốt gác an toàn giao thông (24/24 giờ) tại các vị trí được xác định là điểm đen tai nạn giao thông đường sắt;

- Chủ trì đầu tư kinh phí, phối hợp với Tổng công ty ĐSVN tạo êm thuận, duy tu, bảo trì lối đi tạm thời qua đường sắt;

- Chấp hành sự sắp xếp lối đi mới khi có cơ quan có thẩm quyền tổ chức lại giao thông qua đường sắt, không được đền bù, hỗ trợ khi phải giải tỏa lối đi theo quy định pháp luật;

- Tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận và cử các lực lượng chức năng phối hợp với Tổng công ty ĐSVN trong việc rào, thu hẹp, đóng các lối đi tự mở qua đường sắt theo lộ trình của Chính phủ;

- Duy trì, bảo vệ hệ thống biển cảnh báo, hệ thống rào đóng hoặc thu hẹp lối đi tự mở sau khi Tổng công ty ĐSVN đã thực hiện và bàn giao. Trường hợp

bị mất, hư hỏng hoặc bị phá hoại thì UBND cấp xã, phường có trách nhiệm tổ chức khôi phục, đảm bảo an toàn giao thông;

- Cắm biển báo hiệu cấm hoặc biển hạn chế phương tiện giao thông;
- Đầu tư kinh phí để xây dựng gờ, gờ giảm tốc trên đoạn đường bộ dẫn vào lối đi trước khi qua đường sắt.

c) Trách nhiệm của Tổng công ty ĐSVN:

- Chủ động phối hợp đề xuất địa phương sửa chữa, cấm bỏ sung biển cảnh báo “Chú ý tàu hỏa”; Chủ trì, phối hợp địa phương dùng biện pháp thu hẹp lối đi để hạn chế giao thông (cắm cọc tiêu, chôn cọc sắt hoặc cọc bê tông, xây hàng rào...);

- Hướng dẫn kỹ thuật cho địa phương về xây dựng, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức giao thông qua lối đi tự mở qua đường sắt;

- Hướng dẫn nghiệp vụ về an toàn giao thông đường sắt cho người được địa phương cử ra làm nhiệm vụ cảnh giới hoặc chốt gác, lắp điện thoại đường sắt, cung cấp giờ tàu, còi, đèn tín hiệu theo quy định.

2.2. Đối với lối đi tự mở có bề rộng lớn hơn hoặc bằng 3 mét

a) Chỉ cho phép xe ô tô từ 8 chỗ ngồi trở xuống (không kể lái xe) và xe tải có trọng tải dưới 3,5 tấn qua lại.

b) Trách nhiệm của địa phương (trực tiếp là UBND cấp xã, phường):

- Tuyên truyền, vận động người dân đồng thuận và cử các lực lượng chức năng phối hợp với Tổng công ty ĐSVN trong việc rào, thu hẹp, đóng các lối đi tự mở qua đường sắt theo lộ trình của Chính phủ;

- Quản lý, tăng cường các điều kiện an toàn giao thông tại các lối đi tự mở, xóa bỏ các lối đi tự mở hiện có theo lộ trình, chịu trách nhiệm trong việc phát sinh lối đi tự mở;

- Tổ chức cảnh giới hoặc chốt gác an toàn giao thông 24/24 giờ tại các vị trí được xác định là điểm đen tai nạn giao thông đường sắt, không được lắp cản chắn tạm;

- Chủ trì đầu tư kinh phí, phối hợp với Tổng công ty ĐSVN tạo êm thuận, duy tu, bảo trì lối đi tạm thời qua đường sắt;

- Chấp hành sự sắp xếp lối đi mới khi có cơ quan có thẩm quyền tổ chức lại giao thông qua đường sắt, không được đền bù, hỗ trợ khi phải giải tỏa lối đi;

- Duy trì, bảo vệ hệ thống biển cảnh báo, hệ thống rào đóng hoặc thu hẹp lối đi tự mở sau khi Tổng công ty ĐSVN đã thực hiện và bàn giao. Trường hợp

bị mất, hư hỏng hoặc bị phá hoại thì UBND cấp xã, phường có trách nhiệm tổ chức khôi phục, đảm bảo an toàn giao thông;

- Cắm biển cấm xe ô tô trên 8 chỗ ngồi (không kể lái xe) và xe tải từ 3,5 tấn; cắm biển báo hiệu “Chú ý tàu hỏa”, thống nhất về quy cách, hình dáng và vật liệu phù hợp thực địa.

- Đầu tư kinh phí để xây dựng gờ, gờ giảm tốc trên đoạn đường bộ dẫn vào lối đi trước khi qua đường sắt.

c) Trách nhiệm của Tổng công ty ĐSVN:

- Chủ động phối hợp, đề xuất địa phương sửa chữa, cấm bỏ sung biển cảnh báo “Chú ý tàu hỏa”, phối hợp với địa phương dùng biện pháp thu hẹp lối đi để hạn chế giao thông (cắm cọc tiêu, chôn cọc sắt hoặc cọc bê tông, xây hàng rào...);

- Hướng dẫn kỹ thuật cho địa phương về xây dựng, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức giao thông tại lối đi tự mở qua đường sắt;

- Hướng dẫn nghiệp vụ về an toàn giao thông đường sắt cho người được địa phương cử ra làm nhiệm vụ cảnh giới hoặc chốt gác, lắp điện thoại đường sắt, cung cấp giờ tàu, còi, đèn tín hiệu theo quy định.

3. Trách nhiệm của Cục ĐSVN đối với nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 điều này:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, lực lượng Công an tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, xóa bỏ các vị trí nguy hiểm theo quy định của Chính phủ, cải tạo, nâng cấp các lối đi này thành các vị trí đường sắt giao nhau với đường bộ phù hợp với quy hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng đường gom kết hợp hàng rào bảo vệ để nối vào các đường ngang, các vị trí giao nhau khác mức;

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã, phường, Tổng công ty ĐSVN và các chủ thể liên quan thực hiện các biện pháp quản lý, giảm số lượng, xóa bỏ các vị trí lối đi tự mở nguy hiểm; thu hẹp bề rộng lối đi, duy trì đầy đủ biển cảnh báo tại khu vực lối đi tự mở; thực hiện cảnh giới, chốt gác tại các vị trí nguy hiểm đối với an toàn giao thông đường sắt.

Điều 8. Hành lang an toàn giao thông đường sắt

1. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 4 của Quy chế này.

2. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai được quy định tại điểm d, e, f, g⁴ khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

3. Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng

Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường sắt, đường bộ và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt tại đường ngang.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi có đường sắt đi qua chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng, tổ chức, cá nhân liên quan để giải tỏa hành lang an toàn giao thông tại đường ngang theo quy định.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9: Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được thay thế Quy chế phối hợp số 10/QCPH-BGTVT-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2013 giữa Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt.

2. Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện Quy chế phối hợp này.

3. Bộ Xây dựng giao Cục ĐSVN là cơ quan đầu mối thường trực tham mưu, theo dõi tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để phối hợp chỉ đạo thực hiện Quy chế phối hợp này.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối thường trực tham mưu, theo dõi tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Bộ Xây dựng để phối hợp chỉ đạo thực hiện Quy chế phối hợp này.

5. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung đã nêu trong bản Quy chế phối hợp này.

6. Quá trình thực hiện Quy chế phối hợp này, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Cơ quan thường trực để nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung.

⁴ Các nội dung liên quan đến hành lang an toàn giao thông đường sắt

Điều 10. Khen thưởng và kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế phối hợp này được xem xét khen thưởng theo quy định của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế phối hợp, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

**BỘ XÂY DỰNG
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Danh Huy

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng